

## **TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012/TT-BNNPTNT*

*ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

**TÊN NGHỀ: MỘC DÂN DỤNG**

**MÃ SỐ NGHỀ:**

**Hà Nội, 2012**

## GIỚI THIỆU CHUNG

### I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

- Tháng 6/2009 nhà trường đã báo cáo với Vụ tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về kế hoạch “Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia” đối với nghề Mộc dân dụng. Từ tháng 7/2009 nhà trường triển khai các bước công việc phục vụ chương trình xây dựng “Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia” nghề Mộc dân dụng.

- Ngày 02/7/2009 Viện khoa học dạy nghề và Vụ Kỹ năng nghề - Tổng cục dạy nghề với Trường Cao đẳng nghề Chế biến gỗ đã ký Hợp đồng số 06 PL4/HĐ-XDTCKNN về việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với nghề Mộc dân dụng.

Các bước công việc chính đã triển khai thực hiện gồm:

1. Từ ngày 03/7/2009 đến ngày 05/8/2009 Khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và có hệ thống máy móc hiện đại như: Công ty cổ phần Lâm sản Nam Định, Tập đoàn Hoà Phát, Công ty TNHH Tùng Hiệp, thu thập thông tin chung, tài liệu và tiêu chuẩn liên quan đến nghề Mộc dân dụng sau đó chúng tôi phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong Tiểu ban phân tích nghề. Các thành viên tổng hợp thông tin và chỉnh sửa, bổ sung Sơ đồ phân tích nghề, phân tích công việc.

2. Sau khi đã có Sơ đồ phân tích nghề, từ ngày 06/8/2009 đến 30/8/2009 chúng tôi lập mẫu phiếu và xin ý kiến các chuyên gia ở Công ty cổ phần nội thất Hoà Phát, công ty cổ phần lâm sản Nam Định, Công ty TNHH Huy Phương – Nam Định để xây dựng Bảng danh mục các công việc theo các bậc trình độ kỹ năng.

3. Từ ngày 27/8/2009 đến 30/9/2009 xây dựng mẫu phiếu và xin ý kiến các chuyên gia ở các doanh nghiệp ở Công ty cổ phần nội thất Hoà Phát, công ty cổ phần lâm sản Nam Định, Công ty TNHH Huy Phương – Nam Định, sau đó chúng tôi tổng hợp các ý kiến đó để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các Phiếu tiêu chuẩn thực hiện công việc.

Trong quá trình thực hiện nhà trường đã nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của lãnh đạo cũng như nhân viên các công ty trên

- Định hướng sử dụng TCKNN: Bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Mộc dân dụng sau khi được ban hành được dùng để xác định bậc thợ cho những người hành nghề - nghề Mộc dân dụng

## II. DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Phạm Hùng	Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Trần Đình	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
3	Nguyễn Ngọc Thụy	Trưởng phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và PTNT
4	Trần Hữu Thành	Cục Chế biến, Thương mại nông, lâm, thủy sản và nghề muối
5	Phạm Trọng Minh	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
6	Nguyễn Xuân Đức	Công ty đồ gỗ Hưng Long, thành viên Hiệp hội Làng nghề Việt Nam
7	Dương Quang Thống	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam
8	Phạm Văn Luân	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật mỹ nghệ Việt Nam

## DANH SÁCH THÀNH VIÊN TIỂU BAN PHÂN TÍCH NGHỀ

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Trần Đình	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
2	Lại Văn Ngọc	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
3	Phan Thị Anh	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
4	Dương Duy Triều	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
5	Phạm Văn Đảm	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
6	Phạm Văn Lợi	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
7	Nguyễn Hữu Hiến	Công ty TNHH Tùng Hiệp
8	Đỗ Mạnh Tráng	Công ty cổ phần gỗ Đông Phương Thanh
9	Đặng Trọng Duy	Công ty cổ phần gỗ Đông Phương Thanh

## III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Ông Vũ Trọng Hà	Vụ trưởng - Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
2	PGS.TS. Trần Văn Chứ	Phó Hiệu trưởng – Giám đốc cơ sở 2 - Trường Đại học Lâm nghiệp
3	TS. Hạ Thuý Hạnh	Phó trưởng phòng - Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
4	Ông Trịnh Quốc Đạt	Trưởng ban - Hiệp hội làng nghề Việt Nam
5	Ông Nguyễn Văn Thúc	Trưởng phòng – Công ty lâm sản Giáp Bát
6	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	Giám đốc – Công ty cổ phần An Bình
7	Bà Đặng Thị Mỹ Lan	Quản đốc – Công ty cổ phần An Bình
8	Ông Phan Tùng Hưng	Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
9	Ông Trần Văn Khoái	Phó giám đốc trung tâm khoa học thực nghiệm - Trường cao đẳng nghề Chế biến

		gỗ
--	--	----

## MÔ TẢ NGHỀ

**TÊN NGHỀ :**  
**MÃ SỐ NGHỀ:**

**MỘC DÂN DỤNG**

Nghề Mộc dân dụng là một nghề chuyên gia công các loại cửa, khuôn cửa cho các công trình xây dựng từ nguyên liệu gỗ tự nhiên bằng các dụng cụ thủ công và các thiết bị chuyên dùng

- Phạm vi làm việc:  
+ Nghề Mộc dân dụng được làm trong các doanh nghiệp Chế biến gỗ, trên các công trình xây dựng ở trong và ngoài nước và ở các trường dạy nghề trong lĩnh vực Chế biến gỗ.

- Vị trí làm việc: Nghề Mộc dân dụng có thể tham gia một số vị trí sau:  
+ Trực tiếp sản xuất tại các phân xưởng Mộc ở các cơ sở sản xuất Chế biến gỗ

- + Kỹ thuật viên, giáo viên nghề Mộc;
- + Tổ trưởng tổ sản xuất, trưởng ca sản xuất;
- + Chủ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đồ mộc;
- + Đảm nhận một phần công việc cho những công trình xây dựng;
- Các nhiệm vụ chính cần phải thực hiện:
- + Vẽ mẫu
- + Chuẩn bị nguyên vật liệu
- + Pha phôi
- + Gia công mặt phẳng
- + Gia công mộng và lỗ mộng
- + Gia công mặt cong
- + Ghép ván
- + Tiện gỗ
- + Lắp ráp sản phẩm
- + Gia công khuôn cửa
- + Gia công cửa Panô huỳnh gỗ
- + Gia công cửa Panô kính
- + Gia công cửa chớp gỗ
- + Lắp cánh cửa vào khuôn cửa
- + Trang trí bề mặt sản phẩm

- Điều kiện và môi trường làm việc: Người thợ Mộc làm việc trong môi trường có nhiều bụi và tiếng ồn lớn, độc hại, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ, mất an toàn lao động và dễ phát sinh bệnh nghề nghiệp.

- Bối cảnh làm việc: Nghề Mộc chủ yếu làm việc trong không gian nhà xưởng tiếp xúc với nhiều bụi, tiếng ồn lớn, lao động bằng tay có tư duy kết hợp với các công cụ máy, thiết bị cơ giới hoá, tự động hoá.

- Công cụ, máy, thiết bị, dụng cụ chính được sử dụng để thực hiện các công việc của nghề: Nhà xưởng, bãi tập kết nguyên vật liệu, kho chứa dụng cụ và bảo quản sản phẩm, hầm phun sơn, lò sấy. Máy cưa, máy bào, máy đục, máy khoan, máy đánh nhẵn, máy phay, máy phun sơn. Cửa, bào, đục, khoan, văm, thước vuông, thước mét, cữ vạch.

## DANH MỤC CÔNG VIỆC

**TÊN NGHỀ :**  
**MÃ SỐ NGHỀ :**

**MỘC DÂN DỤNG**

Mã số nghề :

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậ c 1	Bậ c 2	Bậ c 3	Bậ c 4	Bậ c 5
A. Vẽ mẫu							
1	A1	Vẽ phác hình dạng mẫu sản phẩm			x		
2	A2	Vẽ phác kết cấu khung mặt trước sản phẩm			x		
3	A3	Vẽ phác kết cấu khung mặt bên sản phẩm			x		
4	A4	Vẽ phác kết cấu khung mặt sau sản phẩm			x		
5	A5	Vẽ kết cấu mối ghép			x		
6	A6	Vẽ chi tiết sản phẩm			x		
7	A7	Đọc bản vẽ lắp			x		
8	A8	Đọc bản vẽ chi tiết			x		
B. Chuẩn bị nguyên vật liệu							
9	B1	Chọn gỗ tự nhiên			x		
10	B2	Hong phơi gỗ	x				
11	B3	Tẩm hoá chất, chống mối mọt		x			
12	B4	Sấy gỗ			x		
C. Pha phối							
13	C1	Xác định số lượng, kích thước phối các chi tiết			x		
14	C2	Mở cửa dọc	x				
15	C3	Rửa cửa dọc	x				
16	C4	Tháo, lắp, căn chỉnh cửa dọc		x			
17	C5	Mở cửa cắt ngang	x				
18	C6	Rửa cửa cắt ngang	x				
19	C7	Tháo, lắp, căn chỉnh cửa cắt ngang		x			
20	C8	Mở cửa lượn	x				
21	C9	Rửa cửa lượn	x				
22	C10	Tháo, lắp, căn chỉnh cửa lượn		x			
23	C11	Mở lưỡi cửa đĩa	x				
24	C12	Tháo, mài lưỡi cửa đĩa		x			

- Mức độ đảm bảo an toàn lao động.	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu với quy định về an toàn lao động.
------------------------------------	--

## **TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ**

**Tên công việc: Kiểm tra phân loại sản phẩm**

**Mã số công việc: O12**

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

- Kiểm tra độ bóng, màu sắc của sản phẩm;
- Kiểm tra chất lượng liên kết và kiểu trang sức theo yêu cầu của khách hàng;
- Phân loại sản phẩm;
- Sắp xếp và bảo quản sản phẩm.

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Thực hiện đúng các bước khi kiểm tra;
- Xác định và phân loại đúng số lượng, chất lượng sản phẩm;
- Sắp xếp và tập kết sản phẩm theo từng chủng loại.

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng**

- Kỹ năng quan sát, phân tích tổng hợp.
- Kỹ năng phân loại sản phẩm.
- Kỹ năng phân cấp chất lượng sản phẩm.
- Kỹ năng nâng vật nặng.
- Kỹ năng sắp xếp.
- Kỹ năng kiểm tra và phát hiện những sai hỏng.

#### **2. Kiến thức**

- Nêu được các loại dụng cụ và cách sử dụng kiểm tra;
- Nêu được những đặc điểm, tính chất, phạm vi sử dụng của vật liệu gỗ và các loại phụ liệu, phụ kiện khác;
- Trình bày được những yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra, phân loại.

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Sổ tay ghi chép;
- Bảng chỉ tiêu chất lượng sản phẩm;
- Máy móc, phương tiện, dụng cụ để kiểm tra và phân loại;
- Sản phẩm xếp khoa học, thuận lợi cho việc kiểm tra phân loại và phải hoàn thành xong;

### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự phù hợp các bước kiểm tra;	- Quan sát, theo dõi quá trình thao tác của người thực hiện đối chiếu với quy trình chuẩn;
- Mức độ chính xác về số lượng, chất lượng sản phẩm khi kiểm tra, phân loại.	- Quan sát, kiểm tra, phân tích, tổng hợp sản phẩm, so sánh với các tiêu chuẩn.

